TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỐT NỐT** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST
Ngày: 10-3- 2021
V/v "Tranh chấp nợ hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1/ Bà Thái Ánh Trinh

2/ Bà Trần Thúy Kiên

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ *tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Kim Xa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 311/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Phương E, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bạch X, sinh năm 1960 *(có mặt)*

Địa chỉ: số 00 khóm C, phường D, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Văn bản ủy quyền 28/11/2020

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 *(có mặt)*

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị B (D), sinh năm 1977, *đề nghị vắng mặt*
- Bà Đỗ Thị P, sinh năm 1946, *đề nghị vắng mặt*

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bạch Xuân trình bày và yêu cầu như sau:

Vào ngày 10/9/2013 (AL) bà H có tham gia chơi hụi do bà Trần Thị B (D) làm chủ hụi, hụi 500.000đ, một tháng khui hụi 02 lần vào ngày 10 và 25, hụi có 26 phần, trong dây hụi này bà H có bán hụi lại cho bà Phương E 02 chân hụi, bán hụi lại từ ngày

bắt đầu vô hụi 10/9/2013 (AL), tên hụi viên của bà H trong sổ hụi của bà B là Huế. Việc mua bán hụi giữa hai bên không có làm giấy tờ mua bán hụi với nhau, nH có ông Vui (Toản) và chủ hụi là bà B có biết. Kể từ khi mua hụi lại của bà H thì bà Phương E không trực tiếp tham gia hụi mà người đứng ra liên hệ hụi hàng tháng là do bà Đỗ Thị P là mẹ ruột bà Phương E. Hàng tháng đóng hụi thì bà P đưa tiền cho bà H đóng hụi dùm cũng có lúc đưa cho ông Toản để đưa lại cho bà H đóng dùm. Việc bà P đưa tiền cho bà H đóng hụi dùm cũng không có làm giấy tờ.

Bà Phương E đóng hụi đến lần thứ mấy không nhớ nhưng bà Phương E hốt hai lần của 02 chân hụi được số tiền là 18.500.000đ, bà H là người bỏ thăm hốt hụi của 02 chân hụi và bà B chủ hụi giao tiền cho bà H 02 chân hụi là 18.500.000đ nhưng bà H nhận tiền mà không giao lại cho bà Phương E.

Nguyên nhân bà P không đóng hụi trực tiếp cho chủ hụi (B) và không đứng ra hốt hụi mà để cho bà H đóng hụi và hốt hụi là do bà P có nợ bà H 05 chỉ vàng, bà P dự định hốt hụi của con gái (Phương E) để trả nợ cho bà H nên hàng tháng đưa tiền cho bà H đóng hụi dùm và nhờ hốt hụi. Việc bà P nhờ bà H hốt hụi dùm không có chứng cứ gì chứng minh.

Trong dây hụi của bà B thì bà P không có tham gia chơi hụi mà chỉ có bà Phương E là người mua hụi lại của bà H.

Nay bà Phương E khởi kiện yêu cầu bà H trả tiền nợ hụi 18.500.000đ và không tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào ngày 10/9/2013 (AL) bà có tham gia chơi hụi do bà Trần Thị B (D) làm chủ hụi, trong đó bà tham gia 02 chân hụi 500.000đ trong sổ hụi ghi tên Huế là của bà, một tháng khui hụi 02 lần vào ngày 10 và 25, hụi có 26 phần, trong dây hụi này bà P (mẹ ruột bà Phương E) có cùng tham gia 02 chân hụi trong sổ hụi tên Vũ là của bà P.

Do bà P đi thành phố Hồ Chí Minh trị bệnh nên có gửi bà 04 lần đóng hụi của 02 chân hụi dùm cho bà P tổng cộng là 3.600.000đ, việc đóng hụi dùm cho bà P có Lê Thanh T (P) biết việc này, ngoài ra bà không cung cấp thêm người làm chứng cho việc bà đóng hụi dùm cho bà P.

Việc bà Phương E cho rằng bà sang hụi cho bà Phương E là không có vì bà cũng có tham gia chơi hụi của bà B 02 chân hụi, bà chỉ có nhận đóng hụi dùm cho bà P như đã trình bày còn bà Phương E thì bà không có biết.

Ông Toản chưa lần nào đưa tiền cho bà để đóng hụi dùm cho bà P, việc bà P chơi hụi thì bà P tự hốt hụi chứ không liên quan gì đến bà. Bà không có đứng ra bỏ thăm để hốt hụi dùm cho bà P hay bà Phương E.

Bà chơi hụi của bà B 02 chân hụi nhưng chưa hốt hụi còn bà P có hốt hụi được 01 chân nhưng lúc bà P hốt hụi thì hụi của bà B đã bị bể hụi, bà B có xin đưa cho bà P 4.000.000đ nhưng bà P không chịu nhận.

Nay bà Phương E khởi kiện yêu cầu bà trả tiền nợ hụi bà không đồng ý vì không có sang hụi cho bà Phương E, bà chỉ nhận đóng hụi dùm cho bà P, cũng không có hốt hụi dùm cho bà P.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị B (D) trình bày:

Vào ngày 10/9/2013 (AL) bà có mở dây hụi 500.000đ, một tháng khui hụi 02 lần vào ngày 10 và 25, hụi có 26 phần tham gia. Tiền huê hồng 200.000đ.

Trong dây hụi trên bà H tham gia 02 chân, bà P tham gia 02 chân. Việc bà P tham gia hụi của bà thì bà H có đứng ra bảo lãnh cho bà P nên bà mới đồng ý cho bà P tham gia. Vì bà P chơi hụi không đóng hụi đúng ngày và thường xuyên vắng nhà nên bà H bảo lãnh cho bà P bà mới đồng ý.

Trong thời gian chơi hụi của bà thì bà H có nhiều lần đóng hụi thay cho bà P, còn cụ thể bao nhiêu lần bà không nhớ. Trong sổ hụi thì bà H tên là Huế còn bà P tên gì bà không nhớ. Trong suốt thời gian chơi hụi đến khi hụi bị bể (không nhớ ngày, tháng, năm nào) thì hai chân hụi của bà H vẫn do bà H đóng hụi không ai khác.

Đối với 02 chân hụi của bà P tham gia thì trong thời gian chơi hụi của bà thì bà P đứng ra đóng hụi hoặc bà H đóng hụi thay bà P chứ không ai khác đóng hụi nữa. Còn việc Phương E là con bà P thì không có tham gia chơi hụi của bà, chưa lần nào đến đóng hụi cho bà. Bà chỉ biết bà P là hụi viên của bà chứ không có biết bà Phương E.

Trong dây hụi này bà P có hốt được 01 chân hụi là bể hụi nhưng bà chưa giao tiền cho bà P vì hụi bị bể cũng không nhớ bà P hốt được bao nhiêu tiền, không nhớ bà P đóng được bao nhiêu lần hụi sống và còn bao nhiêu lần hụi chết.

Việc bà H có sang hụi hay không thì không biết.

Tờ hụi áp ngày 10/9/2013 đúng là tờ hụi do bà phát cho hụi viên, nhưng xem qua tên hụi viên của bà P là tên gì trong sổ hụi bà vẫn không nhớ.

Bà đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

2. Bà Đỗ Thị P trình bày:

Vào ngày 10/9/2013 AL bà H có tham gia 02 chân hụi do bà B làm chủ, khui 02 lần vào ngày 10 và ngày 25. Bà H đóng hụi được vài lần sau đó sang hụi lại cho bà Phương E, bà Phương E giao tiền sang 02 chân hụi là 3.600.000đ. Việc sang hụi không có làm giấy tờ nH có bà B biết, tên hụi viên của bà H trong sổ hụi của bà B là gì bà không biết.

Từ khi Phương E sang hụi lại thì bà là người đứng ra liên hệ hụi hàng tháng cho bà Phương E, bà và bà Phương E không trực tiếp đóng hụi cho bà B, vì hàng tháng bà đều đưa tiền cho bà H đóng hụi dùm, việc nhờ đóng hụi dùm cũng không có giấy tờ, ngoài ra có 01 lần đưa tiền cho Lê Thanh Tuấn để đưa lại cho bà H đóng hụi dùm.

Nguyên nhân bà không đóng hụi cho bà B mà nhờ bà H là do bà B không chịu nhận tiền của bà đóng, bà B nói người vô hụi của bà là bà H thì bà nhận tiền của bà H, bà có nói với bà B hụi của bà H thì Phương E có sang lại nH bà B nói bà không biết chỉ biết bà H.

Vào thời gian nào bà không nhớ, bà có liên hệ với bà B để hốt 02 chân hụi được số tiền 18.500.000đ, bà H không có bỏ thăm hốt hụi. Bà B không giao tiền cho bà mà giao tiền cho bà H, cho rằng người vô hụi của bà là bà H nên bà giao tiền hốt hụi cho bà H còn việc hai bên sang hụi với nhau thì hai bên tự giao tiền cho nhau, nhưng bà liên hệ với bà H để nhận tiền thì bà H không giao. Trong dây hụi này bà không có tham gia, còn trong sổ hụi có tên V là tên của cháu nội bà nhưng không biết vì sao bà B lại ghi như vậy, bà có nói lý do gì ghi tên V thì bà B không trả lời.

Do Phương E là người đưa tiền ra để sang hụi của bà H, bà chỉ là người đi nhờ bà H đóng hụi dùm nên Phương E kiện bà H trả tiền nợ hụi bà đồng ý, đối với bà B thì bà không ý kiến.

Bà đề nghị được vắng mặt trong tất cả giai đoạn tố tụng tại Tòa án và đối chất (nếu có) do bệnh.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa như sau:

Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hụi 18.500.000đ và không tính lãi. Không yêu cầu gì đối với bà B.

Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn do không có sang hụi cho nguyên đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền nợ hụi 18.500.000đ nH không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình trong khi bị đơn không thừa nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp nợ hụi thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập các đương sự hòa giải nhưng không thỏa thuận được. Do đó, phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về tư cách tham gia tố tụng: bà Đỗ Thị P là mẹ ruột cuả bà Nguyễn Thị Phương E trực tiếp đứng ra liên hệ hụi hàng tháng dùm cho bà Phương E, nhưng nguồn tiền chơi hụi là của bà Phương E, nên bà Phương E có quyền khởi kiện, bà Phương E đứng đơn khởi kiện Hội đồng xét xử xác định bà Phương E là nguyên đơn trong vụ án còn bà P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương E yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị H trả tiền nợ hụi 18.500.000đ và không yêu cầu lãi suất. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Qua lời thừa nhận của các đương sự xác định được bà Trần Thị B là chủ dây hụi ngày 10/9/2013 AL, trong đó bà H có tham gia 02 chân hụi 500.000đ, khui một tháng 02 lần vào ngày 10 và ngày 25.

Nguyên đơn cho rằng bị đơn có sang hụi cho nguyên đơn, sang hụi không làm giấy tờ nH có ông Huỳnh Văn V (T) và bà Trần Thị B (D chủ hụi) biết, hàng tháng bà P (mẹ ruột) đứng ra liên hệ hụi, đưa tiền cho bà H, có lúc đưa tiền cho ông T đưa cho bà H

đóng hụi dùm và nhờ hốt hụi, trong khi bị đơn bà H không thừa nhận có sang hụi lại cho nguyên đơn, cũng không biết nguyên đơn, không có hốt hụi dùm cho nguyên đơn mà chỉ biết bà P là người cùng chơi hụi chung và có nhận đóng hụi dùm cho bà P, việc đóng hụi dùm có Lê Thanh T (P) biết. Mặt khác, bà B thừa nhận bà P có tham gia chơi 02 chân hụi của bà làm chủ, trong thời gian chơi hụi của bà thì bà P đóng hụi hoặc bà H đóng hụi dùm, bà Phương E không có tham gia chơi hụi của bà, bà cũng không biết việc sang hụi, còn 02 chân hụi của bà H do bà H đóng hụi.

Ngoài ra, phía nguyên đơn thừa nhận ngày bị đơn tham gia hụi cũng là ngày sang hụi lại cho nguyên đơn, bị đơn là người bỏ thăm hốt hụi của 02 chân hụi, trong khi bà P lại khai bà liên hệ với bà B để hốt 02 chân hụi, bị đơn đóng hụi vài lần thì sang hụi lại với số tiền 3.600.000đ, cho thấy giữa nguyên đơn và bà P có lời khai mâu thuẫn nhau. Hơn nữa, nguyên đơn có lúc khai tên hụi viên của H là V, có lúc lại khai tên là Huế.

Để đảm bảo quyền lợi cho nguyên đơn Toà án cũng tiến hành thu thập lời khai của ông Lê Thanh T và ông Huỳnh Văn V tại hồ sơ thụ lý số 110/2016/TLST-DS ngày 05/10/2016. Tuy nhiên, lời khai của ông T và ông Vcũng chưa chứng minh được và cũng không phù hợp với lời khai của nguyên đơn.

Quá trình giải quyết Tòa án có tiến hành xác minh tại địa phương thì tại biên bản xác minh ngày 01/3/2021 chính quyền địa phương cũng không biết giữa bà H và bà Phương E có sang hụi hay không.

Kết hợp các lập luận trên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chưa đủ cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định.

[4] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 4, 5, 6, 11, 14, 26, 35, 39, 147, 227, 228, 262, 264, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương E.

Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn bà Nguyễn Thị Phương E phải nộp án phí 925.000đ *(chín trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 450.000đ *(bốn trăm năm mươi ngàn đồng)* theo biên lai thu số AA/2019/012538 ngày 03/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Bà Phương E còn phải nộp thêm 475.000đ *(bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)*.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng